TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 218/2017/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 22tháng 9 năm* 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 904/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Anh Lê Văn Đ, sinh năm…

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm…

Cùng địa chỉ: Số… Đường …, Phường…, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày14 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung tên là Lê Tiến M- sinh ngày 22-12-2008, Lê Trung K –sinh ngày 21-8-2017. Theo thỏa thuận và nguyện vọng của con, chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và

cháu K, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ(Bốn triệu đồng)/02 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.Việc cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu M, cháu K đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Đ và chị N đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Anh Đ có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3.Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Văn Đ và chị Nguyễn Thị N mỗi người nộp150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn. Anh Đ đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003701 và chị N đã nộp tạm ứng 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003702 cùng ngày 06-9-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phốVũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chuyển thành tiền lệ phí. Anh Đ, chị N đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDTp.Vũng Tàu
- Chi cục THA DS Tp.Vũng Tàu;
- UBND xã XL, huyện TG, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Cúc